

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2013

Số: 225/ PA - HĐTV

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ văn bản số 2447/TTg-ĐMDN ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 1420/QĐ-BGTVT ngày 19/6/2012 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty xây dựng Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 3049/QĐ-BGTVT ngày 03/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Tổng công ty xây dựng Thăng Long để thực hiện cổ phần hóa.

Tổng công ty xây dựng Thăng Long xây dựng phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long cụ thể như sau:

PHẦN I

THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP - XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

I. THỰC TRẠNG CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

1. Giới thiệu về Công ty mẹ - Tổng công xây dựng Thăng Long

1.1 Quá trình hình thành và chuyển đổi Tổng công ty

Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) được thành lập trên cơ sở sắp xếp lại Tổng công ty xây dựng cầu Thăng Long theo Quyết định số 4987/QĐ – TCCBLĐ ngày 01/12/1995 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Tổng công ty được Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ chính là xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước; xây dựng các công trình ngầm dưới nước; sản xuất vật liệu xây dựng, cầu kiện bê tông đúc sẵn ...

Tại Quyết định số 1762/QĐ - BGTVT ngày 25/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải, kể từ ngày 01/7/2010 Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long được chuyển thành Công ty TNHH một thành viên.

Từ năm 1998 đến 30/9/2013, Tổng công ty đã hoàn thành sắp xếp, chuyển đổi 15 đơn vị thành viên. Đến nay ngoài Công ty TNHH 1 thành viên Tư vấn và xây dựng Thăng Long đang tiến hành bán cổ phần lần đầu thì các doanh nghiệp khác đã ổn định tổ chức hoạt động theo luật doanh nghiệp.

Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty đang triển khai quyết liệt cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long

1.2. Tên, địa chỉ trụ sở chính Tổng công ty xây dựng Thăng Long:

Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt:

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Tên giao dịch quốc tế:

THANGLONG CONSTRUCTION CORPORATION

Tên viết tắt bằng tiếng Anh: **TLG**

Địa chỉ: Số 72 Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại số: 84 - 4- 38343087 Fax: 84 – 4- 38345212

Website : www.thanglonggroup.com.vn

Email: tlc.mot@hn.vnn.vn

Mã số doanh nghiệp/mã số thuế: 0100105020

1.3. Hình thức sở hữu

Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long được chuyển đổi từ Tổng công ty xây dựng Thăng Long theo Quyết định số 1762/QĐ-BGTVT ngày 25/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải là công ty TNHH 1 thành viên 100% vốn nhà nước do Nhà nước làm Chủ sở hữu.

1.4. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210 (chính)
2	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
4	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
5	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
8	Xây dựng nhà các loại	4100
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
11	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Giáo dục nghề nghiệp - Đào tạo công nhân nghiệp vụ	8532
14	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
15	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17	Cho thuê xe có động cơ	7710

18	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
19	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
21	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Khảo sát địa chất công trình - Khảo sát trắc địa công trình - Thiết kế công trình cầu, đường bộ - Giám sát thi công xây dựng công trình cầu, đường bộ - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp - Giám sát thi công xây dựng công trình đường bộ, dân dụng và công nghiệp - Thiết kế công trình thủy lợi - Giám sát công trình thủy lợi - Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật thi công và tổng dự toán công trình xây dựng (chỉ hoạt động theo chứng chỉ hành nghề);	7710
22	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Thiết kế đồ họa	7410
23	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
24	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	Ngành nghề kinh doanh chưa khớp với mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2. Đánh giá doanh nghiệp Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long

2.1. Đánh giá môi trường hoạt động của Tổng công ty

Việt Nam có môi trường chính trị, xã hội và pháp luật ổn định; Kinh tế hội nhập sâu rộng và tốc độ tăng trưởng khá cao. Triển vọng ngành xây lắp các công trình giao thông khá tốt khi Nhà nước tập trung nguồn lực phát triển kết cấu hạ

tầng giao thông vận tải; Chính phủ và các địa phương tập trung quy hoạch và xây dựng nhiều quyết sách hỗ trợ phát triển giao thông vận tải. Tuy nhiên, năng lực cạnh tranh quốc gia, môi trường kinh tế và các loại thị trường còn hạn chế, tiềm ẩn mức độ rủi ro khá cao.

2.2. Đánh giá sản phẩm và thị trường của Tổng công ty

2.2.1. Sản phẩm: Tổng công ty tiếp tục mở rộng thị trường xây dựng kết cấu hạ tầng GTVT và công nghiệp phụ trợ phục vụ công nghiệp xây dựng cầu đường.

2.2.2. Thị trường của Tổng công ty

a) Thị trường: Đối với xây dựng kết cấu hạ tầng GTVT: Tập trung vào các dự án có quy mô lớn, các dự án có yêu cầu công nghệ phức tạp. Đặc biệt quan tâm đến các dự án vốn vay ODA của JICA, WB, ADB. Các dự án trọng điểm là các tuyến Metro trên địa bàn Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, dự án đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên, dự án đường sắt Bắc - Nam; dự án đường sắt trên cao và các dự án lớn , trọng điểm ở các vùng kinh tế trọng điểm như Hải Phòng, Quảng Ninh, Lào Cai...

Đối với công nghiệp phụ trợ: Chiếm lĩnh thị trường dầm thép khẩu độ lớn, dầm thép cầu vượt nội đô, từng bước chiếm lĩnh thị trường cung cấp sản phẩm như gôỉ cầu, khe co giãn,..

b) Thị phần: Đối với việc xây dựng kết cấu hạ tầng GTVT, hiện thị phần của Tổng công ty khoảng 12% đến 15% đối với các dự án ngân sách TW, từ 6% đến 8% đối với ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác. Phần đầu tăng thị phần đối với các dự án ngân sách TW (ODA) từ 20% đến 25%.

Đối với công nghiệp phụ trợ: Chiếm lĩnh thị trường dầm thép khẩu độ lớn và 50% thị trường sản phẩm chuyên ngành cung cấp trong nước.

2.3. Đánh giá về cơ cấu tổ chức của Tổng công ty

2.3.1. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức Công ty mẹ là tổ hợp các doanh nghiệp thành viên. Quy mô của Tổng công ty có vị thế khá tốt. Cơ cấu tổ chức bao gồm:

+ Văn phòng Công ty mẹ và 03 chi nhánh (Chi nhánh Tổng công ty tại thành phố Hồ Chí Minh; Công ty xây dựng và phát triển công nghệ Thăng Long; Trung tâm Quản lý dự án).

+ Doanh nghiệp khác:

05 Công ty con: Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, trong đó có 01 công ty con là công ty TNHH 1 thành viên 100% vốn nhà nước đang thực hiện cổ phần hóa với cơ cấu vốn nhà nước dưới 50% ;

19 Công ty liên kết: Tổng công ty nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ

+ 02 đơn vị sự nghiệp , trong đó Bệnh viện Nam Thăng Long đã hoàn thành việc chuyển sang Cục y tế giao thông vận tải từ 15/7/2013 và Trường Trung cấp nghề GTVT Thăng Long đã có quyết định của Bộ Giao thông vận tải chuyển về Tổng cục đường bộ Việt Nam - hiện đang làm các thủ tục bàn giao.

2.3.2. Tổ chức bộ máy Công ty mẹ

a) Tại Văn phòng Công ty mẹ bao gồm:

- Hội đồng thành viên: Chủ tịch và 4 thành viên
- Ban Tổng giám đốc: Tổng giám đốc và 5 Phó Tổng giám đốc
- 05 phòng nghiệp vụ: Văn phòng Tổng công ty; Phòng Kinh tế kế hoạch; Phòng Kỹ thuật công nghệ; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Tổ chức cán bộ
- Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể: Công đoàn , Đoàn thanh niên Tổng công ty

b) Các Chi nhánh bao gồm

- Chi nhánh Tổng công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trung tâm Quản lý dự án
- Công ty xây dựng và phát triển công nghệ Thăng Long

(Có sơ đồ kèm theo)

* Tổng công ty đang tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, đã tạo dựng được một bộ máy tổ chức tương đối phù hợp, hữu hiệu, tạo sự liên kết kinh tế, gắn bó về lợi ích, thị trường và tập trung phát triển ngành nghề chính. Các doanh nghiệp liên kết xây dựng mối liên kết vừa là đối tác, vừa là khách hàng tin cậy và hiệu quả.

2.4. Đánh giá năng lực sản xuất và quản trị doanh nghiệp của Tổng công ty

2.4.1. Đánh giá về công nghệ và năng lực sản xuất:

Tiếp thu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để phát triển bền vững, nâng cao thương hiệu là chiến lược xuyên suốt của Tổng công ty xây dựng Thăng Long. Tổng công ty tập trung mọi nguồn lực để đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị và tăng

năng lực sản xuất. Tổng công ty đã luôn là đơn vị đi đầu trong công tác ứng dụng công nghệ và đổi mới các công nghệ thi công cầu đường. Hiện nay Tổng công ty xây dựng Thăng long đã làm chủ được hầu hết các công nghệ về thiết kế, tính toán và các công nghệ thi công cầu đường tiên tiến, hiện đại trên thế giới; đảm bảo thực hiện hoàn chỉnh mọi công trình xây dựng với chất lượng và mỹ thuật cao nhất. Cụ thể:

a) Công nghệ và đổi mới công nghệ:

Tổng công ty tập trung đầu tư trọng điểm; đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, mỹ thuật công trình. Tổng công ty chú trọng hoàn thiện các công nghệ thi công truyền thống; đầu tư mới các công nghệ tiên tiến cùng các thiết bị chủ lực hiện đại. Tổng công ty quan tâm công tác trao đổi học hỏi, chuyển giao công nghệ; tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị doanh nghiệp, điều hành sản xuất; đầu tư các phần mềm về thiết kế, tính toán dự toán công trình; đầu tư đồng bộ các phần mềm về tài chính kế toán, quản lý xe máy, quản lý nhân sự, quản lý dự án,..

b) Thiết bị và năng lực sản xuất:

Đầu tư công nghệ đi đôi với đầu tư máy, thiết bị đồng bộ đáp ứng công nghệ thi công. Bên cạnh đầu tư máy - thiết bị trọng điểm, Tổng công ty chú trọng đầu tư nâng cấp, hoán cải, cải tiến để mở rộng năng lực khai thác vốn máy - thiết bị hiện có; đảm bảo các thiết bị được đầu tư phát huy ngay hiệu quả và có hiệu quả lâu dài.

Hiện nay Tổng công ty xây dựng Thăng Long có đủ năng lực về công nghệ, kỹ thuật, máy móc - thiết bị, con người triển khai thực hiện hoàn chỉnh tất cả các công trình, hạng mục công trình cơ sở hạ tầng trên lãnh thổ Việt Nam và khu vực; đảm bảo thi công chất lượng, mỹ thuật cao, an toàn, hiệu quả và đúng tiến độ.

2.4.2. Đánh giá về thị trường

2.4.2. Đánh giá về thị trường: Trong những tháng cuối năm 2013 và đầu năm 2014, hàng loạt các dự án lớn Tổng công ty đã tham gia sơ tuyển tổ chức đấu thầu, khả năng trúng thầu ở các dự án này tương đối cao do vậy vấn đề đảm bảo việc làm và tăng trưởng về sản lượng cho năm 2013, 2014 và 2015 hoàn toàn có thể thực hiện được. Đặc biệt là hàng loạt các dự án lớn triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư do vậy giai đoạn 2015-2020 là giai đoạn phát triển bền vững của các doanh nghiệp lớn.

2.4.3. Đánh giá về khả năng đáp ứng của Tổng công ty (chất lượng, giá cả).

Với kinh nghiệm trong suốt 40 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt luôn đi đầu trong việc áp dụng khoa học công nghệ, các dự án đã triển khai luôn đáp ứng yêu cầu chất lượng, tiến độ. Hơn nữa, việc sở hữu các cơ sở sản xuất công nghiệp phụ trợ lớn là yếu tố giúp Tổng công ty đáp ứng các yêu cầu đòi hỏi cao của khách hàng, kể cả giá cả.

2.4.4. Đánh giá nguồn nhân lực

a) Nguồn nhân lực và chính sách phát triển nguồn nhân lực

a1. Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long có tổng số 392 lao động. Trong đó lao động gián tiếp là 110 người - chiếm 28 % lực lượng lao động; Lao động trực tiếp tham gia sản xuất là 282 người - chiếm 72% lực lượng lao động. Tổng công ty đã tập trung xây dựng được đội ngũ kỹ thuật, công nhân có tay nghề khá.

a2. Chất lượng nguồn nhân lực qua các năm

TT	Trình độ	2010	2011	2012
1	Đại học và trên đại học	404	306	303
2	Cao đẳng, trung cấp	71	27	40
3	Công nhân kỹ thuật	333	100	91
4	Lao động phổ thông	262	125	170
	Tổng cộng	1070	558	604

Ghi chú:

- số liệu năm 2010 bao gồm cả các đơn vị: Công ty cầu 1 Thăng Long, Bệnh viện Nam Thăng Long, Trường Trung cấp nghề GTVT Thăng Long, Công ty Tư vấn xây dựng Thăng Long

- số liệu năm 2011, 2012 bao gồm cả các đơn vị: Bệnh viện Nam Thăng Long, Trường Trung cấp nghề GTVT Thăng Long, Công ty Tư vấn xây dựng Thăng Long

a3. Cơ cấu lao động theo loại hợp đồng lao động

TT	Đơn vị	Không ký Hợp đồng lao động	Hợp đồng không xác định thời hạn	Hợp đồng có thời hạn	Hợp đồng thời vụ	Trong đó dân tộc (nếu có)
1	Cơ quan Tổng công ty	12	96	72		
2	Chi nhánh TCTy tại TP Hồ Chí Minh		1	2		
3	Trung tâm quản lý dự án		33	4		
4	Công ty xây dựng và phát triển công nghệ Thăng Long		172			
	Cộng	12	302	78		

a4. Bố trí sử dụng lao động

- Ngoài lực lượng lao động chính đã nêu trên , để phù hợp với tính chất công việc và linh hoạt trong việc sử dụng lao động , Tổng công ty còn sử dụng lao động thời vụ phục vụ cho các công việc tại các công trường, dự án khi có nhu cầu sử dụng. Các chế độ về bảo hiểm được tính vào lương, có hợp đồng được cơ quan quản lý lao động cấp huyện kiểm tra là phù hợp với luật pháp.

- Các loại hợp đồng lao động có thời hạn và không xác định thời hạn đều được đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ, không nợ tiền bảo hiểm.

a5. Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm

- Năm 2010: 2.850.000 đồng/1 người/1 tháng
- Năm 2011: 3.520.000 đồng/1 người/1 tháng
- Năm 2012: 4.650.000 đồng/1 người/1 tháng
- Ước thực hiện năm 2013: 5.580.000 đồng/1 người/1 tháng

a6. Tổng công ty quan tâm tới công tác phát triển nguồn nhân lực, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực. Tổng công ty đã triển khai chương trình nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Mặt khác, hàng năm Tổng công ty đều tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tay nghề cho công nhân và kỹ thuật viên theo nhiều hình thức đào tạo và tiết kiệm.

Tổng chi phí dành cho đào tạo 3 năm 2010 - 2012 là gần 950 triệu đồng.

Chính sách phát triển nguồn nhân lực của TCT tự đánh giá là khá hữu hiệu.

b) Chính sách nhân sự

- Tổng công ty tập trung cải thiện điều kiện làm việc, chế độ, chính sách, tạo dựng văn hóa doanh nghiệp; thực hiện luân chuyển cán bộ theo quy định và quy hoạch. Đến nay Tổng công ty đã có một đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành kinh doanh, đội ngũ công nhân có nghề, có kinh nghiệm, đầy tâm huyết, năng động và tương đối chuyên nghiệp; Chủ động quản lý, điều hành, làm chủ kỹ thuật, công nghệ.

- Đánh giá tiềm năng nhân lực Tổng công ty ở độ trung bình và chính sách nhân sự của Tổng công ty hiện nay là khá hữu hiệu.

2.4.5. Đánh giá về tổ chức, quản lý

- Tổng công ty tập trung kiện toàn tổ chức, bộ máy; Tổ chức lại sản xuất, hợp lý hóa từng khâu, từng công đoạn sản xuất và chuẩn bị sản xuất;

- Tổng công ty đã quản lý và điều hành toàn diện hoạt động của Tổng công ty, tập trung triển khai nhiệm vụ kế hoạch 5 năm (2011 - 2015), phương án tái cơ cấu Tổng công ty xây dựng Thăng Long. Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ có hiệu quả hoạt động Công ty mẹ và các doanh nghiệp khác trên tất cả các hoạt động cơ bản và các mặt trọng yếu.

- Tổng công ty đã dự báo, nhận định đúng tình hình, đưa ra những giải pháp thích ứng, cơ bản đối phó được các tình huống; Tăng cường công tác tự kiểm tra và giám sát; Theo định kỳ thực hiện phân tích và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá tính hiệu lực hiệu quả các quyết sách; Kịp thời chấn chỉnh và thực hiện các giải pháp để cải thiện quản trị nội bộ.

- Tổng công ty thực hiện đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ và đầu tư mới, nâng cao năng lực sản xuất, cải tiến sản phẩm. Mặt khác, chủ động cân đối các nguồn lực và thực hiện nhiều giải pháp thiết thực - bảo đảm hoạt động SXKD chủ động hơn, hiệu quả hơn.

- Hội đồng thành viên, Ban điều hành và Người đại diện quản lý vốn Nhà nước của Tổng công ty đã phát huy tinh thần trách nhiệm, năng lực, kinh nghiệm về tổ chức, quản lý và kinh doanh - góp phần đem lại hiệu quả cao cho các doanh nghiệp, giữ vững tổ chức, giữ vững đội ngũ.

- Tuy nhiên, năng lực quản trị doanh nghiệp, năng lực xây dựng và quản trị chiến lược của một số vị trí lãnh đạo và cán bộ chủ chốt tại Văn phòng Công ty mẹ, các Công ty còn hạn chế.

2.5. Đánh giá tài chính của Tổng công ty

2.5.1 Thực trạng về tài chính của Công ty mẹ trong 3 năm 2010 đến 2012 và ước thực hiện năm 2013.

đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Ước 2013
	Tổng tài sản	1.214	1.279	1.328	1.876
I	Tài sản ngắn hạn	1.022	1.072	1.116	1.638
1	Tiền và các khoản TĐ tiền	29	86	92	61
2	Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	0	0	0	
3	Các khoản phải thu	800	785	769	1.262
4	Hàng tồn kho	153	152	184	190
5	Tài sản ngắn hạn khác	40	49	71	125
II	Tài sản dài hạn	192	207	212	238
1	Các khoản phải thu dài hạn	26	27	26	
2	Tài sản cố định	33	22	20	25
4	Các khoản ĐT Tài chính dài hạn	126	149	149	206
5	Tài sản dài hạn khác	6	9	17	7
	Tổng nguồn vốn	1.214	1.279	1.328	1.876
III	Nợ phải trả	1.062	1.108	1.147	1.650
1	Nợ ngắn hạn	1.008	1.063	1.114	1.614
2	Nợ dài hạn	54	45	32	36
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	152	171	182	226
1	Vốn của chủ sở hữu	152	171	182	226
	Trong đó: Vốn đầu tư của CSH	149	162	165	195
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	3	9	17	31

Tại thời điểm 30/6/2013:

- Tổng tài sản (tổng nguồn vốn) đạt 1.706 tỷ đồng.

Cơ cấu tài sản: Tài sản ngắn hạn là 1.482 tỷ đồng $\approx 86,8\%$ tổng tài sản; Tài sản dài hạn là 224 tỷ đồng $\approx 13,2\%$ tổng tài sản - đây là cơ cấu phản ánh đúng thực trạng của doanh nghiệp nhà nước hiện nay.

Cơ cấu nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu là 205 tỷ đồng - chiếm 12% tổng nguồn vốn; Nợ phải trả là 1.500 tỷ đồng - chiếm 88% tổng nguồn vốn - là cơ cấu phản ánh đúng thực trạng của doanh nghiệp nhà nước hiện nay

- Đầu tư tài chính tại các doanh nghiệp khác thời điểm ngày 30/6/2013: Tổng công ty thực hiện quản lý phần vốn nhà nước đầu tư tại 5 công ty con và 19 Công ty liên kết với tổng số vốn là 196,5 tỷ đồng.

Cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Tên đơn vị	Theo sổ sách	Giá trị đánh giá lại	Chênh lệch
I	Đầu tư vào công ty con	55,26	57,29	2,03
1	Công ty CP Cầu 1 Thăng Long	39,08	39,08	0
2	Công ty CP Cầu 3 Thăng Long	4,36	5,43	1,07
3	Công ty CP Cầu 11 Thăng Long	5,56	6,00	0,44
4	Công ty CP Cầu 12 Thăng Long	2,82	3,34	0,52
5	Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng Thăng Long	3,44	3,44	0
II	Đầu tư vào công ty liên kết	86,58	92,26	5,68
1	Công ty CP Cơ khí và Xây dựng số 10 Thăng Long	1,97	2,26	0,29
2	Công ty CP Cơ giới và Xây dựng Thăng Long	7,36	9,12	1,76
3	Công ty CP Xây dựng số 4 Thăng Long	2,63	3,19	0,56
4	Công ty CP Xây dựng số 15 Thăng Long	0,3	0,3	0
5	Công ty CP Xây dựng số 16 Thăng Long	1,6	1,81	0,21
6	Công ty CP Xây dựng số 17 Thăng Long	2,34	2,85	0,51
7	Công ty CP Xây dựng số 2 Thăng Long	1,54	1,61	0,07

8	Công ty CP Cơ khí 4 và Xây dựng Thăng Long	4,30	5,60	1,3
9	Công ty CP Xây dựng số 18 Thăng Long	3,60	3,67	0,07
10	Công ty CP Thí nghiệm và Xây dựng Thăng Long	3,04	3,55	0,51
11	Công ty CP Xây dựng số 6 Thăng Long	3,67	3,67	0
12	Công ty CP Xây dựng số 7 Thăng Long	20,16	20,16	0
13	Công ty CP Xây dựng số 9 Thăng Long	4,04	4,04	0
14	Công ty CP Xây dựng và Vận tải Thăng Long	1,31	1,71	0,4
15	Công ty TNHH BOT cầu Yên Lệnh	23,31	23,31	0
16	Công ty cổ phần Xây dựng số 8 Thăng Long	5,40	5,40	0
III	Đầu tư vào công ty liên doanh	39,19	40,13	0,94
1	Công ty TNHH kết cấu thép Mitsui Thăng Long	26,95	27,80	0,85
2	Công ty TNHH Bê tông Mê Kông Thăng Long	12,25	12,34	0,09
IV	Đầu tư dài hạn khác	6,81	6,81	0
1	Công ty CP Cầu 5 Thăng Long	6,81	6,81	0
	Tổng cộng	187,85	196,50	8,65

2.5.2. Chính sách phân phối lợi nhuận

Tổng công ty, các đơn vị thực hiện trích lập các quỹ theo đúng quy định của nhà nước và điều lệ. Chính sách phân phối lợi nhuận của Công ty mẹ và một số đơn vị khá tốt, bảo đảm hài hòa giữa doanh nghiệp, người lao động và đáp ứng trên kỳ vọng của nhà đầu tư, ngoài chi trả cổ tức cao cho cổ đông, các doanh nghiệp còn trích thưởng từ lợi nhuận sau thuế cho người lao động

2.5.3. Tổng hợp kết quả SXKD 3 năm (2010-2012) và ước năm 2013 của Công ty mẹ

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2010	TH 2011	TH 2012	BQ 3 năm	Ước TH 2013	So sánh năm 2013/2012 (%)
1	Giá trị sản lượng	tỷ đ	1.093	946	1.589		1.614	101,5
2	Sản phẩm sản xuất							
	- cầu đường		1.073	921	1.577		1.603	101,6
	- vật liệu xây dựng		20	25	12		11	91,6
2	Doanh thu thuần	tỷ đ	765	1.110	1.095	990	1.060	96,8
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đ	9,57	27,59	16,26	17,80	20	123
4	Nộp ngân sách NN	tỷ đ	38,25	55,5	56,5	50,08	73,37	129,8
5	Thu nhập BQ NLD (ng/th)	1.000đ	2.850	3.520	4.650	3.673	5.580	120

Hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm đều hoàn thành kế hoạch và tăng trưởng cao, cụ thể như sau:

- Trong 3 năm từ năm 2010 đến năm 2012:
- + Giá trị sản lượng bình quân đạt 1.210 tỷ đồng/năm tăng trưởng 22,6%;
- + Doanh thu bình quân đạt 990 tỷ đồng/năm, tăng trưởng 14,5%;
- + Lợi nhuận trước thuế bình quân đạt 17,8 tỷ đồng/năm, tăng trưởng 34,5%;
- Nộp ngân sách nhà nước bình quân đạt 50,08 tỷ đồng/năm, tăng 23,5%.

* Ước thực hiện năm 2013 các chỉ tiêu nộp ngân sách, lợi nhuận trước thuế, thu nhập người lao động đều tăng, tuy nhiên chỉ tiêu giá trị sản lượng & doanh thu có thể giảm do nhu cầu thị trường 2013 & Tổng công ty ưu tiên các công trình có thể thu hồi vốn nhanh.

2. 5. 4. Đánh giá chung về tình hình tài chính

Tổng công ty quản lý tài chính chặt chẽ, cơ bản theo đúng chế độ. Số doanh nghiệp có tài chính lành mạnh tăng. Nhiều chỉ tiêu tài chính được cải thiện: Khả

năng thanh toán hầu hết trong ngưỡng an toàn; Vốn Chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển; Đầu tư và phân kỳ vốn đầu tư hợp lý tại các doanh nghiệp khác tiếp tục đem lại hiệu quả cho Tổng công ty và các doanh nghiệp - lợi nhuận trước thuế/vốn đầu tư của Chủ sở hữu năm 2012 Công ty mẹ đạt 8,95% (16,26 tỷ/181,66 - tăng 4,45% so với kế hoạch tỷ suất lợi nhuận đã được duyệt, năm 2012 hầu hết các đơn vị đều có lãi; Tổng công ty tích cực xử lý các tồn tại tài chính. Đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, tài chính của Công ty mẹ lành mạnh, không còn nợ xấu và nợ quá hạn.

2.6. Đánh giá thành tích và xếp loại doanh nghiệp

2.6.1. Những thành tựu đạt được

- Tổng công ty thực hiện sắp xếp chuyển đổi doanh nghiệp; Cơ cấu lại nguồn lực; Tổ chức lại sản xuất; Đầu tư tăng năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp của Tổng công ty. Tổng công ty từng bước thực hiện mục tiêu "Tổng công ty mạnh hơn, các doanh nghiệp mạnh hơn, hiệu quả hơn".

- Tổng công ty có năng lực nghề nghiệp về xây dựng các công trình giao thông cầu đường bộ, đường sắt, các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông; Nâng cao thu nhập cho người lao động và tăng thu ngân sách cho Nhà nước

- Tổng công ty có thị trường rộng khắp cả nước. Một số dự án, công trình có thương hiệu vững chắc trên thị trường.

- Tổng công ty có đội ngũ Lãnh đạo, đội ngũ cán bộ quản lý và kỹ thuật có kinh nghiệm ngành nghề SXKD chính (xây dựng cầu đường, cảng ...); Một số Lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược, có năng lực dự báo, hoạch định, năng lực tổ chức, quản lý và kinh doanh; Có nguồn nhân lực trẻ, nhiệt huyết, năng động.

- Tổng công ty có tình hình tài chính lành mạnh hơn. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn Chủ sở hữu đạt và vượt kế hoạch Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải giao.

- Tổng công ty đã xây dựng được mối quan hệ với các doanh nghiệp thành viên, liên kết "vừa là đối tác, vừa là khách hàng, tin cậy và hiệu quả".

- Điều kiện làm việc, đời sống và thu nhập của người lao động được cải thiện; Giữ vững tổ chức, kỷ luật và ổn định chính trị nội bộ.

- Từ năm 2010 đến nay, Tổng công ty và các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty đã được Chính phủ, Bộ ngành Trung ương, địa phương trao tặng 01 Huân chương Độc lập, 02 bằng khen của Chính phủ, 08 cờ thi đua xuất sắc của chính phủ, 28 bằng khen của Bộ Giao thông vận tải cho các tập thể; 09 Huân chương lao

động, 04 bằng khen của Chính phủ, 69 bằng khen của Bộ giao thông vận tải cho cá nhân; và nhiều danh hiệu khác.

2.6.2. *Kết quả xếp loại doanh nghiệp*: xếp loại doanh nghiệp năm 2012 Tổng công ty xây dựng Thăng Long đạt loại A

II. HIỆN TRẠNG VỀ NHÀ ĐẤT:

- 8 lô đất Công ty mẹ đang quản lý và sử dụng có diện tích là 53.532,2 m² tại Hà Nội, trong đó:

+ 7 lô có diện tích 53.473m²: thuê đất trả tiền hàng năm.

+ 1 Lô có diện tích 59,2m² : Quyền sử dụng đất của Tổng công ty.

- 1 lô có diện tích 403,7m² tại 60 phố Hàng Chuối: Tổng công ty thuê của thành phố đã hết hạn thuê từ năm 2012 và đã bị dân lấn chiếm toàn bộ từ lâu. Tổng công ty đã báo cáo trả lại Thành phố;

- Ba căn hộ chung cư được phân tại 127B Đinh Tiên Hoàng - Quận Bình Thạnh - Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích là 263,04 m² .

1. Văn phòng Công ty mẹ Tổng công ty xây dựng Thăng Long

- Địa chỉ: số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Diện tích: 645 m²

- Hiện trạng sử dụng: 01 nhà 6 tầng Tổng công ty đang sử dụng làm trụ sở

- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.

- Hồ sơ pháp lý:

+ Giấy sử dụng đất số 2324/UBXDCH ngày 09/6/1984 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp cho Ban QLDA Thăng Long để xây dựng trụ sở làm việc.

+ Biên bản thỏa thuận ngày 25/7/1989 giữa Ban QLDA Thăng Long và Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng cầu Thăng Long về việc nhượng lại khu đất trong Giấy sử dụng số 2324/UBXDCH

+ Giấy phép xây dựng số 4491/XD-UB của UBND thành phố Hà Nội

+ Công văn số 3120 CV/XDUB ngày 18/7/1987 thay thế Giấy phép 4491/XD-UB

+ Giấy phép xây dựng số 251-12-1996/UBXD ngày 20/12/1996 của Kiến trúc sư trưởng TP Hà Nội

2. Lô đất tại xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội

- Địa chỉ: xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, TP Hà Nội
- Diện tích: 10.000 m².
- Hiện trạng sử dụng: Văn phòng làm việc và bãi tập kết thiết bị của Tổng công ty.
- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.
- Hồ sơ pháp lý:
 - + Quyết định số 285-CT ngày 15/10/1989 của Chủ tịch HĐBT
 - + Quyết định số 1903 ngày 21/4/1990 của UBND Thành phố Hà Nội
 - + Quyết định số 186/QĐ-TCT ngày 27/6/2007 của TCTy xây dựng Thăng Long
 - + Quyết định số 339/QĐ-TCT ngày 25/12/2008 của TCTy xây dựng Thăng Long

3. Lô đất tại xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, Hà Nội

- Địa chỉ: xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
- Diện tích: 22.100 m².
- Hiện trạng sử dụng: Kho chứa vật tư thiết bị
- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.
- Hồ sơ pháp lý:
 - + Giấy chứng nhận SDD số 1258 ngày 28/3/1987
 - + Quyết định số 554/TCT-HG4 ngày 27/10/1995 của TCTy xây dựng Thường Sơn về việc bàn giao kho K73 cho TCTy xây dựng Thăng Long
 - + Quyết định số 975/QĐ-UB ngày 8/5/1992 của UBND Thành phố Hà Nội
 - + Quyết định số 660/QP-QĐ ngày 16/10/1993 của Bộ Quốc phòng

4. Lô đất đường Phạm Văn Đồng, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội

- Địa chỉ: đường Phạm Văn Đồng, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội
- Diện tích: 14.872 m².
- Hiện trạng sử dụng: xưởng sản xuất và đúc dầm cầu, kho bãi tập kết máy thiết bị, vật tư thi công cầu đường

- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.

- Hồ sơ pháp lý:

+ Quyết định số 485 CV/UB ngày 28/3/1991 của UBND Thành phố Hà Nội

+ Quyết định số 255/QĐ-TCT ngày 21/8/2007 của TCTy xây dựng Thăng Long

+ Quyết định số 168/QĐ-TCT ngày 28/7/2008 của TCTy xây dựng Thăng Long về việc điều chuyển vị trí sử dụng đất của Công ty cầu 7 Thăng Long

5. Lô đất tại đường Phạm Văn Đồng, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội

- Địa chỉ: đường Phạm Văn Đồng, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội

- Diện tích: 1.110 m².

- Hiện trạng sử dụng: Xưởng sản xuất

- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.

- Hồ sơ pháp lý:

+ Quyết định số 485 CV/UB ngày 28/3/1991 của UBND Thành phố Hà Nội

+ Quyết định số 29/VPTH-TCT ngày 09/01/2003 của TCTy xây dựng Thăng Long

6. Lô đất tại Cụm 2, thôn Tân Xuân, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội

- Địa chỉ: Cụm 2, thôn Tân Xuân, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội

- Diện tích: 4.061,5 m²

- Hiện trạng sử dụng: Văn phòng chi nhánh - Công ty xây dựng và phát triển công nghệ Thăng Long và xưởng sản xuất của công ty

- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.

- Hồ sơ pháp lý:

+ Quyết định số 140/QĐ-VP ngày 03/4/2002 của TCTy xây dựng Thăng Long cho phép Trung tâm công nghệ kỹ thuật hạ tầng Thăng Long được phép sử dụng khu đất

7. Lô đất tại đường Phạm Văn Đồng, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội

- Địa chỉ: đường Phạm Văn Đồng, xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội
- Diện tích: 684,5 m².
- Hiện trạng sử dụng: Văn phòng chi nhánh
- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.
- Hồ sơ pháp lý:

+ Quyết định số 130/TT XNK-TCT ngày 06/4/2006 của TCTy xây dựng Thăng Long

8. Lô đất Nhà số 4 IF2 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội

- Địa chỉ: nhà số 4 IF2 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội
- Diện tích: 59,2 m².
- Hiện trạng sử dụng: Văn phòng làm việc của Chi nhánh Tổng công ty
- Hình thức sử dụng: đã tạm tính giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp, hiện đang tiến hành các thủ tục để bán, khi có kết quả sẽ tiến hành điều chỉnh phần giá trị chênh lệch theo quy định hiện hành ;
- Hồ sơ pháp lý:

+ Giấy phép sử dụng đất số 1062 UB/XDCB ngày 20/3/1990 của UBND Thành phố Hà Nội

+ Giấy phép xây dựng số 142/ĐK/SXD của Sở Xây dựng TP Hà Nội

+ Quyết định ngày 24/02/1991 của Trường PTCS Thái Thịnh

+ Hợp đồng mua bán nhà số 4 IF2 Thái Thịnh, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

9. Lô đất Tổng công ty thuê tại số 60 phố Hàng Chuối, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

- Địa chỉ: số 60, phố Hàng Chuối, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Diện tích: 403,7 m².
- Hiện trạng sử dụng: Hiện toàn bộ đang bị một số hộ dân lấn chiếm
- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.
- Hồ sơ pháp lý:

+ Hợp đồng thuê đất số 101-92 HĐ/TĐ ngày 03/8/1992 giữa Sở Xây dựng Hà Nội và Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng cầu Thăng Long

10. 03 căn hộ chung cư tại số 127B, Đinh Tiên Hoàng, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Nhà số 127B, Đinh Tiên Hoàng, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Diện tích: 03 căn hộ chung cư có diện tích 263,4 m² sàn
- Hiện trạng sử dụng: Văn phòng làm việc của Chi nhánh Tổng công ty tại thành phố Hồ Chí Minh
- Hình thức sử dụng: Được phân.
- Hồ sơ pháp lý:
 - + Quyết định số 441/VP ngày 04/10/1991 của Liên hiệp Quản lý đường bộ 7 về việc phân cho Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng cầu Thăng Long 03 căn hộ tại 127B Đinh Tiên Hoàng, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh;
 - + Quyết định số 3351/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất của Tổng công ty xây dựng Thăng Long, Công ty TNHH một thành viên quản lý và sửa chữa đường bộ 78 và Công ty TNHH một thành viên quản lý và xây dựng công trình 71.

III. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC XỬ LÝ

1. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp: Theo Quyết định số 3049/QĐ-BGTVT ngày 03/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Tổng công ty xây dựng Thăng Long:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/6/2013 là 1.736.296.395.825 đồng. Trong đó: Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 235.729.382.703 đồng

2. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý:

Căn cứ Nghị định 59/2011/NĐ - CP và Thông tư 202/2011/TT-BTC, sau khi xác định giá trị doanh nghiệp còn một số vấn đề tồn tại Tổng công ty xây dựng Thăng Long cần tiếp tục xử lý là:

- Xác định lại lợi thế kinh doanh theo Công văn số 14290/BTC-TCN ngày 23/10/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn tính giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp cổ phần hóa;

- Đối chiếu các khoản công nợ chưa đối chiếu được; quyết toán thuế tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp;
- Tiếp tục tiến hành các thủ tục theo Quyết định 09 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, sử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước;

PHẦN II

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

I. MỤC TIÊU, ĐỊA VỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN

1. Mục tiêu cổ phần hóa

1.1 Thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước, tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, huy động thêm vốn các nhà đầu tư và vốn xã hội vào đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển sản xuất, kinh doanh; Sắp xếp lại tổ chức, đổi mới về phương thức quản trị doanh nghiệp; Cùng các nhà đầu tư phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phát triển thị trường; Thực hiện mục tiêu Tổng công ty mạnh hơn, hiệu quả hơn và phát triển bền vững.

1.2. Phát huy vai trò làm chủ thực sự, gắn chặt trách nhiệm và quyền lợi của người lao động, cổ đông, đại diện chủ sở hữu, các cấp quản trị doanh nghiệp - đạt được mục tiêu kinh doanh có hiệu quả; Tăng cường sự giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp; Bảo đảm hài hòa lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp, cổ đông và người lao động; Góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

2. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế, Công ty Mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long chọn hình thức "*Kết hợp vừa bán bớt một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ*" theo Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ - CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

3. Địa vị pháp lý và thông tin công ty cổ phần

3.1. Tên gọi

- Tên tiếng việt:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THĂNG LONG

- Tên giao dịch quốc tế:

- Tên giao dịch viết tắt: TLG

3.2. Biểu tượng của Tổng công ty

Giấy Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 102594 được cấp theo Quyết định số 10691/QĐ-SHTT ngày 06/6/2008 của Cục Sở hữu trí tuệ.

3.3. Trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 72 Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 84 - 4- 38343087 Fax: 84 – 4- 38345212
- Website: WWW.thanglonggrup.vnn.vn
- E-mail: tlc.mot@hn.vnn.vn

3.4. Ngành nghề kinh doanh

Kế thừa các ngành nghề kinh doanh đã được Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp theo giấy phép ĐKKD số 0100105020, đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt trong Phương án Tái cơ cấu, bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: bao gồm: xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường sắt, đường ngầm, đường băng máy bay; xây dựng cầu, cầu cho đường cao tốc; lắp đặt các đường chắn, các dấu hiệu giao thông và các thứ tương tự...	4210 (chính)
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: bao gồm: xây dựng công trình công nghiệp như nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất; xây dựng các công trình đường thủy, bến cảng; xây đập và đê, các công trình trên sông, cửa cống; xây dựng đường hầm, công trình thể thao ngoài trời ...	4290
3	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
4	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
5	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

7	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
8	Xây dựng nhà các loại	4100
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
11	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
16	Cho thuê xe có động cơ	7710
17	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
18	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
20	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Khảo sát địa chất công trình - Khảo sát trắc địa công trình - Thiết kế công trình cầu, đường bộ - Giám sát thi công xây dựng công trình cầu, đường bộ - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp - Giám sát thi công xây dựng công trình đường bộ, dân dụng và công nghiệp - Thiết kế công trình thủy lợi - Giám sát công trình thủy lợi - Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật thi công và tổng dự toán công trình xây dựng (chỉ hoạt động theo chứng chỉ hành nghề);	7710
21	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

	- Thiết kế đồ họa	
22	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
23	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	Ngành nghề kinh doanh chưa khớp với mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

4. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát của Công ty cổ phần

Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty cổ phần xây dựng Thăng Long - Công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là Công ty cổ phần) theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo quy định của Luật doanh nghiệp. Bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Tổng giám đốc
- Các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng
- Các phòng ban chức năng tại Văn phòng Tổng công ty:
 - + Văn phòng Tổng công ty
 - + Phòng Kinh tế kế hoạch
 - + Phòng Kỹ thuật công nghệ
 - + Phòng Tài chính kế toán
 - + Phòng Tổ chức cán bộ
- Các chi nhánh:
 - + Chi nhánh Tổng công ty tại thành phố Hồ Chí Minh
 - + Trung tâm Quản lý Dự án
 - + Công ty xây dựng và phát triển công nghệ Thăng Long
 (có sơ đồ kèm theo)

*** Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể:** Công đoàn, Đoàn Thanh niên Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long.

5. Sắp xếp lại lao động

Sau khi có Quyết định cổ phần hóa Tổng công ty số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty đã từng bước thực hiện phương án sắp xếp lại tổ chức bộ máy và nhân lực, cụ thể như sau:

5.1. Kế hoạch sắp xếp lao động

TT	Đơn vị	Lao động có tại thời điểm 30/6/2013	Lao động không có nhu cầu sử dụng	LĐ cần sử dụng chuyển sang công ty cổ phần
I	Cơ quan Tổng công ty	180	0	180
II	Chi nhánh Tổng công ty xây dựng Thăng Long	03	0	03
III	Trung tâm Quản lý dự án	37	0	37
IV	Công ty xây dựng và phát triển công nghệ Thăng Long	172	9	163
	Cộng	392	9	383

5.2. Giải quyết chế độ chính sách cho người lao động không có nhu cầu sử dụng

Khi thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long vào năm 2006, Tổng công ty xây dựng Thăng Long đã thực hiện cơ cấu lại lao động và giải quyết chế độ cho người lao động dôi dư theo Nghị định 41/NĐ - CP của Chính phủ. Do vậy, khi thực hiện cổ phần hóa Tổng công ty số lao động không có nhu cầu sử dụng là 9 người được Tổng công ty giải quyết các quyền lợi theo quy định của Luật Lao động.

Tổng số tiền: 750.872.668 đồng

Trong đó:

Mất việc làm 08 người; Chi trợ cấp mất việc làm: 727.373.000 đồng

Thôi việc 01 người; Chi trợ cấp thôi việc: 23.499.668 đồng

Nguồn chi hạch toán vào chi phí của doanh nghiệp

5.3. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại lao động giai đoạn 2013-2015

5.3.1. Kế hoạch tuyển dụng

Dự kiến số lượng lao động cần tuyển dụng: 150 người, gồm:
(không kể lao động thời vụ)

Stt	Chuyên ngành	Số lượng
1	Kỹ sư cầu đường	30
2	Kỹ sư cơ khí	5
3	Cử nhân kinh tế, tài chính kế toán	15
5	Công nhân kỹ thuật	100
	Tổng cộng	150

5.3.2. Kế hoạch đào tạo và đào tạo lại

Số lượng lao động cần đào tạo: 150 lượt người, ngành nghề và thời gian đào tạo như sau:

Stt	Chương trình đào tạo và đào tạo lại	Số lượng (người)	Kinh phí (đồng)	Thời gian
1	Xây dựng và quản trị chiến lược	30	300.000.000	ngắn hạn
2	Quản lý dự án đầu tư	15	75.000.000	ngắn hạn
3	Chính trị	15	150.000.000	ngắn hạn
4	Giám sát thi công công trình	30	60.000.000	ngắn hạn
5	Công nghệ mới	40	200.000.000	ngắn hạn
6	Nghiệp vụ về tài chính, nhân sự, VP	20	80.000.000	ngắn hạn
	Tổng cộng	150	865.000.000	

II. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ PHẦN

1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

1.1 Cơ sở xây dựng vốn điều lệ:

- Tại thời điểm 30/6/2013 - theo Quyết định số 3049/QĐ-BGTVT ngày 03/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải; Giá trị thực tế của doanh nghiệp là 1.736.296.395.825 đồng. Trong đó:

+ Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 235.729.382.703 đồng.

+ Giá trị quyền sử dụng đất: Ngoài phần đất Tổng công ty chọn hình thức thuê đất của nhà nước trả tiền thuê đất hàng năm thì Tổng công ty có 01 khu đất IF2 Thái Thịnh (TP Hà Nội) và 03 căn hộ chung cư tại 127B Đinh Tiên Hoàng (TP Hồ Chí Minh) đã được tính vào giá trị doanh nghiệp.

- Tình hình thị trường chứng khoán và phương án hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi cổ phần hóa.

1.2. Vốn điều lệ công ty cổ phần

- Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)

- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng (Mười ngàn đồng)

- Số lượng cổ phần : 30.000.000 cổ phần (Ba mươi triệu cổ phần)

1.3. Cổ phần: Cổ phần của Tổng công ty tại thời điểm thành lập bao gồm: cổ phần nhà nước nắm giữ, cổ phần bán ưu đãi cho người lao động, cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược và cổ phần bán đấu giá công khai.

1.4. Đối tượng mua cổ phần:

Theo Điều 6 của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 và chủ trương của Chính phủ, đối tượng mua cổ phần lần đầu bao gồm :

- Cán bộ công nhân viên của Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long (người lao động đang làm việc tại Văn phòng Công ty mẹ, Chi nhánh Tổng công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Quản lý dự án, Công ty xây dựng và phát triển công nghệ Thăng Long) có mặt tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp ngày 03/10/2013

- Các nhà đầu tư trong nước và các nhà đầu tư nước ngoài.

- Nhà đầu tư chiến lược (NĐTCL): Bao gồm các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có năng lực tài chính, có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền trong việc gắn bó lợi ích lâu dài, hỗ trợ Tổng công ty sau cổ phần hóa và thực hiện theo quy định của luật pháp Việt Nam.

1.5. Cơ cấu vốn điều lệ theo cổ phần sở hữu của các cổ đông

* *Cơ cấu vốn điều lệ:* Theo Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015, và Thông báo số 801/TB-BGTVT ngày 29/10/2013 thông báo kết luận của Thứ trưởng Bộ GTVT tại buổi làm việc với Tổng công ty về công tác cổ phần hóa Tổng công ty xây dựng Thăng Long xây dựng phương án Nhà nước nắm giữ cổ phần không chi phối ở mức 35% vốn điều lệ. Cơ cấu vốn điều lệ theo cổ phần sở hữu của các cổ đông như sau:

TT	Danh mục	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (đồng)
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	35,00	10.500.000	105.000.000.000
2	Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV	3,98	1.194.700	11.947.000.000
2.1	<i>Cổ phần bán giá ưu đãi</i>	1,30	391.400	3.914.000.000
2.2	<i>Cổ phần bán ưu đãi cho NLD theo năm cam kết làm việc</i>	2,68	803.300	8.033.000.000
2.21	Tiêu chuẩn 200/năm	1,23	370.000	3.700.000.000
2.22	Tiêu chuẩn 500/năm	1,44	433.300	4.333.000.000
3	Cổ phần bán ra bên ngoài	61,02	18.305.300	183.053.000.000
3.1	<i>Cổ phần bán cho NĐTCL</i>	20,00	6.000.000	60.000.000.000
3.2	<i>Cổ phần bán đấu giá công khai</i>	41,02	12.305.300	123.053.000.000
	Cộng	100,00	30.000.000	300.000.000.000

1.5.1. *Cổ phần ưu đãi bán cho CBCNV và NĐTCL* được thực hiện tại Tổng công ty theo danh sách đã được Đại hội công nhân viên chức bất thường thông qua.

a) *Cổ phần ưu đãi giảm giá (giảm 40% bán cho NLD) theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.*

- Tổng số lao động trong danh sách CBCNV của Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long có trong danh sách tại thời điểm 03/10/2013: 392 người.

- Tổng số người được mua cổ phần giá ưu đãi : 363 người; 29 người không đủ điều kiện do thời gian công tác tại khu vực nhà nước dưới 1 năm.

- Tổng số người đăng ký mua cổ phần giá ưu đãi : 362 người; 01 người đủ điều kiện nhưng không đăng ký mua cổ phần.

- Tổng số năm làm việc trong KVNN tương ứng của số người đăng ký tham gia mua cổ phần giá ưu đãi theo chế độ quy định : 3.914 năm.

- Số cổ phần giá ưu đãi của 362 CBCNV đã đăng ký mua theo số năm làm việc trong KVNN : 391.400 cổ phần.

b) Cổ phần giá ưu đãi mua thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.

- Tổng số lao động trong danh sách CBCNV của Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long có trong danh sách tại thời điểm 3/10/2013: 392 người.

- Tổng số người tham gia đăng ký mua thêm cổ phần ưu đãi theo quy định tại 2 tiêu chí : 315 người, trong đó

+ Số người mua cổ phần theo cam kết làm việc lâu dài: 210 người với số cổ phần đăng ký là 370.000 cổ phần;

+ Số người mua cổ phần là lao động giỏi có cam kết làm việc lâu dài: 105 người với số cổ phần đăng ký là 433.300 cổ phần;

- Số CP NLĐ đăng ký mua thêm theo tiêu chuẩn : 803.300 cổ phần.

c) Cổ phần bán cho NĐTCL theo quy định tại mục c, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP:

- Tổng số nhà đầu tư chiến lược: 02

- Tổng số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 6.000.000 cổ phần

*** Tiêu chí đối tượng mua cổ phần ưu đãi mua thêm:**

a). Người lao động có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp sau khi cổ phần hoá trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần ưu đãi theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động, với giá bán bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược.

b). Người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao làm việc tại doanh nghiệp được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam

kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động với giá bán là giá thỏa thuận thấp nhất.

Tiêu chí người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao của Tổng công ty là:

- Lãnh đạo Tổng công ty: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty.

- Các phòng, ban: Trưởng và phó các phòng; Chánh và Phó Chánh Văn phòng Tổng công ty, Văn phòng Hội đồng Thành viên, Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng Công đoàn, Giám đốc các Ban điều hành dự án; Đội trưởng Đội Thi công cầu; Chuyên viên, kỹ sư từ bậc 3/8 - hệ số lương 2,96 trở lên, công nhân từ bậc 4 trở lên.

- Các đơn vị hạch toán phụ thuộc: Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng phòng, Đội trưởng và tương đương; Chuyên viên, kỹ sư từ bậc 3/8 - có hệ số lương 2,96 trở lên; Thợ bậc cao từ bậc 4 trở lên.

**** Tiêu chí chọn nhà đầu tư chiến lược:***

Căn cứ quy định tại khoản 3 điều 6 Nghị định 59, tiêu chí nhà đầu tư chiến lược của Tổng công ty sẽ chia làm 02 nhóm:

➤ ***Nhà đầu tư chiến lược là tổ chức tín dụng:***

Có tổng tài sản tối thiểu 50.000 (Năm mươi nghìn) tỷ đồng vào năm trước năm đăng ký tham gia cổ đông chiến lược;

- Có quy mô vốn điều lệ tối thiểu 5.000 (Năm nghìn) tỷ đồng vào năm trước năm đăng ký tham gia cổ đông chiến lược;
- Có tỷ lệ an toàn vốn (CAR) năm liền kề trước năm đăng ký tham gia cổ đông chiến lược trên 10%;
- Là tổ chức tín dụng lớn, có uy tín, hỗ trợ để Tổng công ty trong hoạt động kinh doanh, ký các hợp đồng tín dụng lớn nhằm đáp ứng nguồn vốn lưu động cho sản xuất, đặc biệt đối với các công trình BOT, BT, PPP...
- Có năng lực tài chính và đủ nguồn vốn góp; doanh nghiệp không vi phạm pháp luật;
- Có lợi nhuận ròng dương trong ba năm liên tiếp trước năm đăng ký tham gia cổ đông chiến lược;
- Có cam kết bằng văn bản không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời gian tối thiểu là 05 năm tính từ khi công ty cổ phần được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Có đủ năng lực để hỗ trợ Tổng Công ty trong một hoặc một số lĩnh vực:
 - + Nâng cao năng lực quản trị và năng lực điều hành;
 - + Liên kết đầu tư, phát triển sản xuất và thương mại dịch vụ theo chiến lược phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

➤ **Tiêu chí đối với tổ chức khác:**

- Là doanh nghiệp có năng lực quản trị tốt.
- Có tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở (ROE) trên 5%, tỷ lệ lợi nhuận trên tài sản có (ROA) trên 1% của năm liền kề trước năm đăng ký làm cổ đông.
- Có năng lực tài chính và đủ nguồn góp vốn, có lợi nhuận ròng dương trong 3 năm liên tiếp trước năm đăng ký làm cổ đông chiến lược và không có lỗ lũy kế.
- Có cam kết bằng văn bản không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời gian tối thiểu là 05 năm tính từ khi công ty cổ phần được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp
- Có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền trong việc gắn bó lợi ích lâu dài với Tổng công ty và hỗ trợ Tổng công ty trong một hoặc một số lĩnh vực: Nâng cao năng lực quản trị và năng lực điều hành; Nâng cao năng lực tài chính; Chuyển giao công nghệ mới; áp dụng công nghệ hiện đại trong quản lý và tổ chức sản xuất kinh doanh; Đào tạo nguồn nhân lực; Cung ứng nguyên vật liệu; Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm; Liên kết đầu tư, phát triển sản xuất và thương mại dịch vụ theo chiến lược phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trên cơ sở các tiêu chí trên, Tổng công ty xây dựng Thăng Long lựa chọn 02 nhà đầu tư chiến lược là:

1. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội;
2. Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội

Tổng số cổ phần NĐTCL đăng ký và cam kết mua: 6.000.000 cổ phần.

Trong đó:

- + Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội đăng ký mua 10% vốn điều lệ, tương ứng 3.000.000 cổ phần ;
- + Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội đăng ký mua 10% vốn điều lệ, tương ứng 3.000.000 cổ phần;

Thời điểm bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược:

Tổng công ty chọn thời điểm bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược: Bán trước khi thực hiện đấu giá công khai. Giá bán cho nhà đầu tư chiến lược là giá thỏa thuận giữa các bên nhưng không thấp hơn giá khởi điểm đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa phê duyệt.

Dự kiến giá khởi điểm làm cơ sở để thỏa thuận là 10.000 đ/cổ phần.

1.5.2. Cổ phần ưu đãi bán cho tổ chức Công đoàn:

Tổ chức Công đoàn Văn phòng Công ty mẹ và Công đoàn Chi nhánh Tổng công ty tại thành phố Hồ Chí Minh, Công đoàn Trung tâm quản lý dự án, Công ty xây dựng và phát triển công nghệ ThăngLong không đăng ký mua do nguồn quỹ của Công đoàn không có để tham gia mua cổ phần.

1.5.3 Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài:

Số cổ phần bán đấu giá sẽ được bán cho các nhà đầu tư theo hình thức bán đấu giá ra công chúng thông qua Sở giao dịch chứng khoán. Cụ thể như sau:

- Số cổ phần tổ chức bán đấu giá ra ngoài : 12.305.300 cổ phần.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Tất cả các nhà đầu tư là tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức bán cổ phần:

2.1. Giá khởi điểm: Căn cứ giá trị doanh nghiệp, tình hình thị trường chứng khoán và tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay tác động xấu đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành Giao thông vận tải nói riêng nên Tổng công ty dự kiến mức giá khởi điểm là 10.000đ/1 cổ phần.

2.2. Thời gian bán cổ phần: Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa, Tổng công ty triển khai theo kế hoạch bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài.

2.3. Cơ quan bán cổ phần: Theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính - toàn bộ cổ phần bán đấu giá (12.305.300 cổ phần) của Tổng công ty được tổ chức bán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

III. CHI PHÍ CỔ PHẦN HÓA

Căn cứ vào Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ vào Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2011 về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 82/2009/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 27/4/2009 quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bán đấu giá cổ phần;

Tổng công ty Xây dựng Thăng Long lập dự toán chi phí cổ phần hóa Tổng công ty là 1.432.500.000 đồng, chi tiết như sau:

TT	Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
1	Các khoản chi phí trực tiếp tại doanh nghiệp - Chi phí cho tập huấn nghiệp vụ về CPH doanh nghiệp - Chi phí kiểm kê xác định giá trị doanh nghiệp - Chi phí lập phương án, xây dựng điều lệ - Chi phí hội nghị công nhân viên chức bất thường để triển khai cổ phần hóa (410 người) - Chi phí cho hoạt động tuyên truyền, công bố thông tin về doanh nghiệp - Chi phí cho việc tổ chức bán cổ phần - Chi phí đại hội đồng cổ đông lần đầu (410 người)	233.000.000 20.000.000 15.000.000 10.000.000 41.000.000 15.000.000 50.000.000 82.000.000	
2	Tiền thuê kiểm toán, tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp và bán cổ phần: - Thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá trị QSDĐ - Thuê kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp - Thuê tổ chức tài chính trung gian bán cổ phần lần đầu ra ngoài công chúng và tư vấn đại hội đồng cổ đông lần đầu. - Chi phí bán đấu giá cổ phần qua Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK)	747.500.000 27.500.000 320.000.000 100.000.000 300.000.000	
3	Chi phí cho ban chỉ đạo CPH và tổ giúp việc Trong đó: Ban chỉ đạo CPH: 15 người x 2.500.000 x 9 tháng Tổ giúp việc: 7 người x 1.500.000 x 9 tháng	432.000.000 337.500.000 94.500.000	

4	Các chi phí khác liên quan đến CPH doanh nghiệp	50.000.000	
	Tổng cộng chi phí cổ phần hóa	1.462.500.000	

IV. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA

Do chưa tổ chức bán đấu giá, chưa xác định được giá đấu thành công và giá đấu thành công thấp nhất nên Tổng công ty tạm tính số tiền thu từ việc bán cổ phần theo giá khởi điểm là 10.000đ/CP, cụ thể như sau:

1. Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Tổng công ty: 235.729.382.703 đ

2. Các khoản tiền thu từ cổ phần hóa: 193.434.400.000 đ

- Thu từ bán cổ phần cho CBCNV: 10.381.400.000 đ

Thu từ CP ưu đãi về giá cho CB CNV:

*391.400 cp * 10.000đ * 60% = 2.348.400.000 đ*

Thu từ CP ưu đãi mua thêm cho CB CNV:

*803.300 cp * 10.000 đ = 8.033.000.000 đ*

- Thu từ bán cổ phần cho cổ đông chiến lược: 60.000.000.000 đ

- Từ bán đấu giá cổ phần: 123.053.000.000 đ

3. Giá trị cổ phần bán cho CBCNV, nhà đầu tư chiến lược và bán đấu giá tính theo mệnh giá: 195.000.000.000 đ

4. Vốn nhà nước tham gia theo phương án CPH: 105.000.000.000 đ

5. Chi phí cổ phần hóa dự kiến: 1.462.500.000 đ

(Sẽ được quyết toán theo chi phí thực tế sau khi kết thúc quá trình cổ phần hóa).

6. Số tiền thu từ bán phần vốn nhà nước còn lại sau khi trừ đi các khoản chi theo quy định (6)=(1)+(2)-(3)-(4)-(5): 127.701.282.703 đ

Toàn bộ tiền thu từ việc bán cổ phần vốn nhà nước nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

IV. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA.

1. Một số dự báo

1.1. Tình hình kinh tế - xã hội

Khủng hoảng kinh tế, bất ổn chính trị - xã hội, biến đổi khí hậu trên thế giới vẫn là nhân tố gây bất ổn, khó lường. Mặt khác, xu hướng bảo hộ mậu dịch. Quá trình tái cấu trúc các nền kinh tế và điều chỉnh các thể chế tài chính toàn cầu sẽ diễn ra mạnh mẽ, gắn với những bước tiến mới về khoa học, công nghệ và sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên.

Kinh tế Việt Nam theo dự báo của một số tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, giai đoạn 2012 - 2015 tỷ lệ lạm phát sẽ giảm xuống mức bình quân 7,8% /năm, tăng trưởng giữ ở mức 6,8%/năm. Tiêu dùng cá nhân sẽ tiếp tục suy giảm do quan ngại về tình hình kinh tế khó khăn. Năng lực cạnh tranh quốc gia, ngành công nghiệp phụ trợ và khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp tiếp tục khó khăn nhiều hơn.

1.2 Đặc điểm tình hình ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty

- *Đặc điểm* Giai đoạn 2009-2012 do ảnh hưởng của các yếu tố quốc tế và trong nước, hàng loạt các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng GTVT đang triển khai phải dừng và giãn tiến độ, hiện đã khởi động lại và hàng loạt các dự án khác đang làm các thủ tục chuẩn bị đầu tư, do vậy sẽ rất thuận lợi cho các doanh nghiệp lớn có kinh nghiệm, thiết bị và nguồn vốn.

- *Tình hình đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông:* Các dự án lớn đã hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư bắt đầu triển khai giai đoạn xây dựng như dự án mở rộng Quốc lộ 1A, dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; Bến Lức – Long Thành, các dự án metro nội đô Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, đường sắt cao tốc, đường sắt trên cao, đường sắt nội đô,..

2. Mục tiêu và định hướng phát triển công ty cổ phần:

Thực hiện Quyết định của Bộ Giao thông vận tải về phê duyệt kế hoạch 5 năm (2011-2015) và Quyết định số 1420/QĐ-BGTVT ngày 19/6/2012 của Bộ GTVT về phê duyệt phương án tái cơ cấu Tổng công ty; Trên cơ sở những dự báo, nhận định tình hình mới, Tổng công ty xây dựng mục tiêu, định hướng của công ty cổ phần như sau:

2.1.Mục tiêu

- Xây dựng Tổng công ty cổ phần xây dựng Thăng Long mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

- Xây dựng một số công ty thành viên và liên kết có quy mô lớn, có sức cạnh tranh cao trên cơ sở hợp nhất một số doanh nghiệp cùng khu vực, cùng ngành hàng trong Tổng công ty.

- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.

2.2. Định hướng:

2.2.1. Liên kết cổ đông chiến lược, đối tác chiến lược có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, năng lực quản trị, sản phẩm và thị trường; Đồng thời đẩy mạnh liên kết nội khối tạo nhiều cơ hội, tạo nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hơn, hiệu quả hơn.

2.2.2. *Định hướng ngành nghề và sản phẩm:* Tăng trưởng mạnh, vững chắc - tập trung phát triển

2.2.3. *Về kỹ thuật, công nghệ:* Từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang bị thiết bị tiên tiến, tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh ngày càng cao, tăng trưởng chất lượng tạo ra giá trị gia tăng cao.

2.2.4. Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp; Tạo dựng và phát triển thương hiệu doanh nghiệp, văn hóa doanh nghiệp.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển - trên cơ sở kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2011-2015 trong phương án tái cơ cấu đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 1420/QĐ-BGTVT ngày 19/6/2012 và những dự báo, giai đoạn 2014-2016 tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con tập trung thực hiện các dự án đầu tư vào ngành nghề chính là xây dựng công trình giao thông và một số công trình phụ trợ khác để nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về sử dụng tối đa vật tư, thiết bị và lao động trong nước cho các dự án, công trình.

4. Phương án sử dụng đất đai

Công ty cổ phần tiếp tục quản lý và sử dụng 53.532,2 m² đất (08 lô) tại Thành phố Hà Nội và 263,04 m² sàn nhà chung cư tại thành phố Hồ Chí Minh (riêng lô đất 403m,7 m² do Tổng công ty thuê tại 60 Hàng Chuối - Hà Nội được trả lại cho Thành phố Hà Nội do hết thời hạn thuê đất)

Công ty cổ phần sẽ tổ chức sử dụng đất đúng mục đích; Triển khai thực hiện các dự án, khai thác triệt để, có hiệu quả tiềm năng đất. Cụ thể:

1. Văn phòng Công ty mẹ Tổng công ty cổ phần xây dựng Thăng Long

- Địa chỉ: số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

- Diện tích: 645 m²

- Phương án sử dụng: Tiếp tục sử dụng làm trụ sở

- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.

2. Lô đất tại xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội

- Địa chỉ: xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội

- Diện tích: 10.000 m².

- Phương án sử dụng: Tiếp tục sử dụng làm văn phòng làm việc và nhà xưởng sản xuất

- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.

3. Lô đất tại xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, Hà Nội

- Địa chỉ: xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, Hà Nội

- Diện tích: 22.100 m².

- Phương án sử dụng: Tiếp tục sử dụng làm kho chứa vật tư thiết bị ngành cầu và xưởng sản xuất kết cấu thép

- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.

4. Lô đất đường Phạm Văn Đồng, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội

- Địa chỉ: đường Phạm Văn Đồng, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội

- Diện tích: 14.872 m².

- Phương án sử dụng: Tiếp tục làm xưởng đúc dầm cầu, kho bãi tập kết máy thiết bị, vật tư thi công cầu đường

- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.

5. Lô đất tại đường Phạm Văn Đồng, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội

- Địa chỉ: đường Phạm Văn Đồng, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội

- Diện tích: 1.110 m².

- Phương án sử dụng: Làm nhà kho và bãi tập kết thiết bị cầu đường

- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.

6. Lô đất tại Cụm 2, thôn Tân Xuân, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội

- Địa chỉ: Cụm 2, thôn Tân Xuân xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội

- Diện tích: 4.061,5 m²

- Phương án sử dụng: Tiếp tục làm văn phòng và xưởng sản xuất của chi nhánh

- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.

7. Lô đất tại đường Phạm Văn Đồng, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội

- Địa chỉ: đường Phạm Văn Đồng, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội

- Diện tích: 684,5 m².

- Phương án sử dụng: Tiếp tục làm Văn phòng Chi nhánh

- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.

8. Lô đất Nhà số 4 IF2 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội

- Địa chỉ: nhà số 4 IF2 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội

- Diện tích: 59,2 m².

- Quyền sử dụng đất và nhà của Tổng công ty đã được tạm tính vào giá trị doanh nghiệp.

- Phương án sử dụng: Triển khai bán theo chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải

9. Nhà số 127B, Định Tiên Hoàng, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Nhà số 127B, Định Tiên Hoàng, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

- Diện tích: 03 căn hộ chung cư có diện tích 263,04 m² sàn

- Phương án sử dụng: Tiếp tục làm Văn phòng làm việc của Chi nhánh Tổng công ty tại thành phố Hồ Chí Minh

- Hình thức sử dụng: Tổng công ty được phân và đã tính vào giá trị doanh nghiệp.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa

Thừa kế kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được, căn cứ kế hoạch 5 năm giai đoạn 2011-2015 và phương án tái cơ cấu đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt;

Trên cơ sở dự báo, nhận định trước tình hình mới, mục tiêu mới và nguồn lực mới, công ty cổ phần tiếp tục mở rộng đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất xây dựng các công trình giao thông và các sản phẩm phụ trợ. Tăng cường kết nối nội khối trong toàn Tổng công ty, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh. Tổng công ty xây dựng Thăng Long xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa 2013-2015 như sau :

5.1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chủ yếu KH SXKD của công ty cổ phần

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2014	KH2015	KH2016	BQ 3 năm
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đ	1.875	2.152	2.348	2.125
2	Doanh thu thuần	tỷ đ	1.594	1.829	1.996	1.806
	Trong đó, xây lắp	tỷ đ	1.434	1.646	1.796	1.625
	Sản xuất công nghiệp	tỷ đ	160	183	200	181
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đ	37	42	54	44
4	Nộp ngân sách NN	tỷ đ	79,7	91,45	99,8	90,32
	Trong đó, thuế TNDN	tỷ đ	9,25	10,50	13,50	11,08
5	Tỷ lệ cổ tức	%	8	9	10	9
6	Thu nhập BQ (1.000/ng/th)		5.580	6.160	6.500	6.080

5.2. Kế hoạch tài chính

Tổng công ty tập trung khai thác vốn từ các tổ chức tín dụng; Các cổ đông chiến lược, đối tác chiến lược, khách hàng, các nhà cung cấp (ứng trước tiền hàng, hàng đổi hàng)... Và huy động từ những nguồn nhân rồi hợp pháp khác (CBCNV, ...) bảo đảm cân đối kịp thời, đủ vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển từng thời kỳ. Thoái vốn tại những công ty không có hiệu quả hoặc hiệu quả thấp để tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đầu tư vào những công ty cổ phần có hiệu quả, giữ nguyên tỷ lệ phần vốn nhà nước khi các công ty này tăng

vốn điều lệ. Cơ cấu lại vốn đầu tư, tập trung vào đầu tư đổi mới công nghệ, đầu tư vào ngành nghề có hiệu quả. Một số chỉ tiêu chính kế hoạch tài chính giai đoạn 2014-2016 :

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300	300	350
4	Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ	%	12,3	14	15,4

5.3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện: Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm 2014-2016 đã đề ra, Tổng công ty cổ phần xây dựng Thăng Long đưa ra 06 nhóm giải pháp gồm:

(1) Giải pháp về sản phẩm và thị trường: Cải tiến chất lượng sản phẩm, phát triển sản phẩm mới; Tổ chức thực hiện đầu tư sản phẩm có chỉ số ICOR thấp, giá thành thấp - tạo lợi thế cạnh tranh về giá. Nắm bắt tín hiệu thị trường kịp thời. Củng cố và phát triển thị phần. Trực tiếp nhập khẩu vật tư kỹ thuật và xuất khẩu một số sản phẩm của Tổng công ty.

(2) Giải pháp về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ:

Ứng dụng tiến bộ KHCN để phát triển bền vững, nâng cao thương hiệu của Tổng công ty xây dựng Thăng Long. Tập trung thực hiện đổi mới công nghệ, đầu tư thiết bị chính trọng điểm; tiếp cận, chuyển giao công nghệ khoan hầm Metro, đường sắt trên cao, ...; bổ sung thiết bị tự động hóa; đầu tư nâng cấp vốn máy - thiết bị hiện có; đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao; tận dụng tối đa các cơ hội hợp tác với các đối tác nước ngoài để nâng cao trình độ và tiếp nhận chuyển giao các công nghệ mới về nền móng, hầm, ...; tăng cường đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ vào tất cả các lĩnh vực quản trị, quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty để nâng cao năng suất, chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm.

(3) Giải pháp về tài chính, vốn: Cơ cấu lại nguồn vốn, cân đối đủ nguồn vốn cho SXKD và đầu tư. Sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư tiền vốn; thực hiện tiết giảm chi phí, bảo toàn và phát triển vốn.

(4) Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:

Nhanh chóng sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức cho phù hợp với mô hình công ty cổ phần, đáp ứng yêu cầu sản xuất, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tìm kiếm thị trường, mở rộng sản xuất, phát huy những mặt đã làm được đồng thời cố gắng

khắc phục những tồn tại. Trong giai đoạn tới, công tác quản trị cần tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi tiêu trên tất cả các lĩnh vực sản xuất để giảm giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Khảo sát đánh giá nhu cầu thị trường trong thời gian tới, tăng cường mối quan hệ với các bạn hàng truyền thống, mở rộng tiếp cận ra thị trường mới, từ đó xây dựng chiến lược định hướng của đơn vị cho phù hợp với yêu cầu thực tế;
- Tăng cường công tác kiểm tra đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh, thu chi tài chính của các đơn vị, đôn đốc việc thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ xấu làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính;

(5) Giải pháp về đầu tư phát triển sản xuất: Tiếp tục đầu tư vào những doanh nghiệp có hiệu quả, có tiềm năng lợi thế lớn; Thực hiện công cuộc cải cách đầu tư toàn diện phát triển kết cấu hạ tầng giao thông....

(6) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- Tập trung triển khai quyết liệt chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo phải có đủ lực lượng lao động đáp ứng cho nhu cầu phát triển sản xuất, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân lành nghề;
- Kiểm tra, đánh giá năng lực của cán bộ để có kế hoạch bố trí sắp xếp cho phù hợp. Tiến hành tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ khoa học công nghệ theo từng độ tuổi có tính kế thừa;
- Xác định nhiệm vụ trọng tâm của chiến lược phát triển nguồn nhân lực là thường xuyên làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển lực lượng cán bộ quản lý doanh nghiệp, am hiểu thị trường;
- Với quy mô và mục tiêu đã xây dựng, Tổng công ty xác định phải đào tạo bổ sung để duy trì số lượng cán bộ công nhân viên bình quân hàng năm từ 400 đến 600 lao động có chuyên môn giỏi và thợ lành nghề; Số lượng lao động thời vụ thuê theo yêu cầu công việc;

V. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN

Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long xây dựng Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần xây dựng Thăng Long gồm 21 chương và chia làm 57 điều theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

VI. NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ

1. Khó khăn của đợt chào bán

Dự báo thị trường chứng khoán còn rất khó khăn, mặt khác nguồn vốn để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn tới sẽ rất khó khăn, dẫn đến cổ phiếu của các doanh nghiệp hoạt động xây lắp trong ngành Giao thông vận tải không còn hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Thời điểm này, giá cổ phiếu các doanh nghiệp xây lắp đang giảm sâu. Do vậy rủi ro của đợt phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Tổng công ty khá lớn - trong đợt chào bán có khả năng không bán hết cổ phần, Tổng công ty sẽ xin điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ, chờ thời điểm thích hợp báo cáo cấp có thẩm quyền tiếp tục phát hành.

2. Khó khăn do cơ chế, chính sách chuyển đổi doanh nghiệp

Việc đầu tư vốn của Tổng công ty không chỉ đơn thuần là thu lợi nhuận từ cổ tức mà còn mang tính chất phát triển ngành, phục vụ phát triển kinh tế xã hội và giải quyết việc làm cho người lao động. Việc đánh giá làm tăng giá trị vốn đầu tư ảnh hưởng tới vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn .

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các công việc thực hiện sau khi có quyết định phê duyệt phương án CPH, Tổng công ty sẽ tiếp tục triển khai các công việc sau:

1. Tổ chức thực hiện phương án cổ phần hóa:

1.1 Bán cổ phần:

Thành lập Hội đồng đấu giá và ban hành quy chế bán:

- Công bố thông tin theo quy định;
- Tổ chức bán đấu giá và báo cáo kết quả đấu giá;
- Tổ chức bán cổ phần cho NĐTCL và CBCNV; Thu tiền và trả tiền đặt cọc
- Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban Chỉ đạo và đề xuất phương án xử lý cổ phần không bán hết (nếu có)

1.2. Báo cáo Bộ phương án nhân sự của công ty cổ phần

2. Hoàn tất việc chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần:

2.1. Tổ chức đại hội đồng cổ đông lần 1 và đăng ký DN công ty cổ phần

- Chuẩn bị tài liệu và công tác tổ chức Đại hội cổ đông;
- Tổ chức hiệp thương nhân sự;
- Tổ chức đại hội cổ đông sáng lập;
- Đăng ký doanh nghiệp.

2.2. Tổ chức quyết toán và bàn giao giữa DN và công ty cổ phần:

- Lập báo cáo tài chính, quyết toán thuế, kiểm toán báo cáo tài chính thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, quyết toán chi phí cổ phần hóa, quyết toán vốn Nhà nước.
- Tổ chức bàn giao giữa doanh nghiệp và công ty cổ phần.
- Tổ chức ra mắt và thực hiện bố cáo chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

II. KIẾN NGHỊ

1. Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng các công trình giao thông của Tổng công ty gắn liền với phát triển kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng; đồng thời để tiếp tục thực hiện Nghị quyết 13 về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và thuận lợi trong công tác chỉ đạo, giám sát của Bộ Giao thông vận tải đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty sau khi chuyển sang công ty cổ phần nhằm nâng cao hiệu quả đối với phần vốn nhà nước trong cơ cấu vốn điều lệ của công ty cổ phần, Tổng công ty xây dựng Thăng Long đề nghị Bộ Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giao thông vận tải làm chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty.

2. Trường hợp không bán hết số lượng cổ phần bán ra ngoài theo cơ cấu vốn điều lệ trong Phương án, Tổng công ty xây dựng Thăng Long sẽ tiếp tục thực hiện bán thỏa thuận trực tiếp bán phần còn lại chưa bán hết, nếu không bán được đề nghị Bộ Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ cho phép Tổng công ty dùng phần vốn Nhà nước còn lại tại doanh nghiệp và số tiền thu từ bán bớt phần vốn Nhà nước (nếu có) để điều chỉnh quy mô và cơ cấu vốn điều lệ trước khi Tổng công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu.

Sau khi chuyển sang công ty cổ phần, căn cứ tình hình cụ thể, Tổng công ty sẽ lập phương án báo cáo cấp có thẩm quyền về việc điều chỉnh cơ cấu vốn theo lộ trình và thời gian phù hợp với điều kiện hoạt động thực tế của Tổng công ty.

Tổng công ty kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng ThăngLong/.

**T/M HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ GTVT;
- Lưu HĐQT, TCCB, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Công Tài